TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Cảm niệm của phật tử về quá trình Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc

ISSN: 2734-9195 09:05 11/03/2025

Hộ quốc dân an là tinh thần nhập thế, là dòng chảy xuyên suốt gắn liền với lịch sử dân tộc của Phật Giáo Việt Nam. Giá trị cao đẹp nhất của mỗi con người Việt Nam là giá trị dân tộc.

Phật giáo ngay từ quá trình ban đầu khi du nhập vào Việt Nam đã sớm định hình triết lý *"Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian pháp"* và truyền thống *"Hộ quốc an dân đồng hành cùng dân tộc"*, **Phật giáo Việt Nam** đã gắn liền với sự sống còn của dân tộc, gắn liền với vận mệnh, thăng trầm, thịnh suy của đất nước.

Phật giáo theo dòng chảy lịch sử đất nước

Trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, Phật giáo Việt Nam đã làm tất cả những gì có lợi ích tốt nhất cho dân tộc, cho đất nước, nhân dân và con người Việt Nam.

Phật giáo bao giờ cũng đặt sự tồn vong phát triển của mình trong sự tồn vong phát triển của dân tộc, an nguy của dân tộc cũng là an nguy của Phật giáo. Dân tộc vinh quang thì Phật giáo lấy đó làm tự hào, dân tộc nô lệ khổ đau thì Phật giáo lấy đó làm khổ đau của chính mình mà phấn đấu đi lên, phát huy truyền thống yêu nước, luôn sát cánh đồng hành cùng dân tộc vượt qua các khúc cua của lịch sử.

Đây là nét đặc biệt của Phật giáo và dân tộc Việt Nam, mà khó có một quốc gia nào trên thế giới làm được như chúng ta đã làm: Phật giáo lấy sự tồn vong của dân tộc, nhân dân làm mạng mạch của Phật Giáo.



Ảnh: Internet

Từ đó, **Phật giáo Việt Nam** mở ra con đường mới và có góc nhìn mới ở góc độ tôn giáo của dân tộc, trên bước đường truyền bá chính pháp và hội nhập Phật giáo luôn thực hiện 4 quy luật, đó là: Khế lý, khế cơ, khế thời, khế xứ. Tính dung nhiếp là đặc tính nổi bật nhất của Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Việt Nam luôn giữ được bản sắc riêng bởi tính linh hoạt "tùy duyên bất biến, bất biến mà tùy duyên".

Phật giáo Việt Nam luôn có tinh thần nhập thế gắn đạo với đời, gắn với tín ngưỡng truyền thống của dân tộc.

Phật giáo đã góp phần thêm phong phú, sâu sắc các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống đượm chất nhân văn và từ ái, hướng tới một đời sống chân thiện mỹ, xây dựng hạnh phúc con người, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh nội tại, tư tưởng độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, hội nhập và phát triển của dân tộc Việt Nam. Đảm bảo chăm lo đời sống tinh thần tín ngưỡng của nhân dân, mang lại lợi lạc cho chúng sinh, an vui hạnh phúc cho mọi người, hòa bình thịnh vượng cho xã hội, phồn vinh cho đất nước, góp phần xây dựng một đất nước Việt Nam hùng cường.

Dân tộc và con người Việt Nam kiên trung, bất khuất, giữ vững đạo lý "uống nước nhớ nguồn", "ăn quả nhớ người trồng cây", tinh thần hiếu kính, tri ân và đền ơn đáp nghĩa là nét văn hóa đẹp từ ngàn xưa của người Việt. Là người con Phật, chúng ta không chỉ tri niệm, kính ngưỡng Tam Bảo, phụng thờ tổ tiên, phụng dưỡng đấng sinh thành, mà còn rộng mở tâm hiếu kính đối với chúng

sinh vạn loại, như trong ca dao, tục ngữ Việt Nam dạy về chữ Hiếu và tình "tương thân, tương ái":

Chữ Trung, chữ Hiếu, chữ Hòa,

Hỏi trong ba chữ, thờ cha chữ nào?

Chữ Trung, thì để thờ cha,

Chữ Hiếu thờ mẹ, chữ Hòa thờ anh.

(Ca dao về chữ Hiếu)

Cơm ăn chẳng hết thì treo

Việc làm chẳng hết thì kêu láng giềng.

...

Đôi bên là kẻ thuộc quen

Trong cơn tối lửa tắt đèn có nhau

(Ca dao về tình làng, nghĩa xóm)

Bên cạnh đó, chúng ta cũng không thể quên ân đức sâu dày của những bậc tiên tổ, đã có công dựng xây và phát triển đất nước, dựng xây mái nhà dân tộc chở che nuôi ta khôn lớn. Tri ân và báo ân các anh hùng liệt sĩ, những bà mẹ Việt Nam anh hùng, những thanh niên xung phong... những người đã hy sinh xương máu hay cả tuổi thanh xuân đời mình trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước,... để đem lại cuộc sống thanh bình, độc lập tự do cho đất nước.

Văn hóa, một lĩnh vực không ngừng biến đổi tự thân, kế thừa và tiếp nối liên tục từ quá khứ, hiện tại và tương lai. Văn hóa hình thành và phát triển cùng với sự hình thành và phát triển của con người. Văn hóa Việt Nam, qua bao thăng trầm lịch sử, đã không ngừng tiếp thu tinh hoa của nhân loại để bồi đắp thêm bản sắc. Văn hóa là *nền tảng tinh thần của xã hội*, là *sức mạnh nội sinh* là *động lực thúc đẩy sự phát triển của đất nước: V*ăn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất.

Trong thời kỳ Bắc thuộc, các nhà sư chính là những tri thức của dân tộc. Tuy không tham gia vào công việc chính trị nhưng trước cảnh nước mất nhà tan, dân chúng lầm than, các nhà sư đã ý thức được tinh thần độc lập tự tôn dân tộc, đạo pháp đồng hành dân tộc nên không thể khoanh tay đứng nhìn. Ngôi chùa

trở thành nơi hun đúc tinh thần yêu nước, phục quốc cho người Việt, là những khu cứ cách mạng, là trung tâm của các phong trào khởi nghĩa, nơi lưu giữ văn hóa tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của người Việt, là trung tâm giáo dục, trung tâm y tế, là nơi diễn ra các lễ hội văn hóa truyền thống dân tộc Việt, là:

Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của tổ tông.

Vào thế kỷ thứ 5, các nhà sư chùa Hương Bách đã nuôi một chú tiểu tên là Lý Bí, đầu năm 542 Lý Bí đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa chống lại ách đô hộ của nhà Lương, giành lại độc lập cho dân tộc vào năm 544 và xưng ngôi Hoàng đế là Lý Nam Đế năm 554 lấy niên hiệu Thiên Đức, đặt tên nước là Vạn Xuân.

Sang đến thời kỳ Khúc, Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, vào năm 905, Khúc Thừa Dụ đứng lên khởi nghĩa giành độc lập. Nhưng cho đến năm 938 Ngô Quyền đứng lên lãnh đạo nhân dân đánh đuổi quân Nam Hán thì lúc đó nước ta mới thực sự độc lập vào năm 968. Những người như Khúc Thừa Dụ, Đinh Tiên Hoàng... đứng lên khởi nghĩa thì đều là những anh hùng áo vải nên những vị tăng thống vừa là quốc sư, vừa là tri thức, vừa là thầy của vua quan, như thiền sư Vạn Hạnh là thầy của vua Lý Công Uẩn đã tham mưu cho nhà vua ra thiên chiếu rời đô từ Hoa Lư về Thăng Long mở ra một thời kỳ thịnh trị cho đất nước.

Phật giáo đã đồng hành, đấu tranh bảo vệ để ổn định và phát triển đất nước. Phật giáo lúc này không chỉ là một tôn giáo đơn thuần mà là một trong bốn bộ phận hành chính quan trọng của triều đình thời nhà Lý - Trần (ban văn, ban võ, ban thái giám, ban Tăng) là chỗ dựa tinh thần của triều đình, là nơi kết tinh nhân tâm, thống nhất các lực lượng trong xã hội để xây dựng đất nước hưng thịnh.

Để thịnh trị: Đạo pháp và dân tộc không thể tách rời

Ngay từ buổi đầu Phật giáo du nhập vào nước ta, không phải ngẫu nhiên mà các thiền sư, xác lập vai trò cho người phật tử tại gia tu hành theo chính đạo là “ở trong nhà hiếu thảo với cha mẹ, ra ngoài xã hội giúp nước hộ dân, khi ngồi một mình phải biết tu thân”. Đây là phương thức dành cho các cư sĩ tại gia tu tập tâm linh, vừa tạo nên sức mạnh nội tại, nhằm chống lại quá trình đồng hóa của các thế lực ngoại bang.

Khi đất nước độc lập tự chủ, vào thời Lý - Trần, các vị vua Lý Thái Tổ, Lý Thánh Tông, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông,... là những người lãnh đạo quốc gia và cũng là những cư sĩ phật tử kiên trung chứng đạo. Các ngài đều là những thiền sư lỗi lạc nổi tiếng, là những nhà phật học uyên bác như vua Lý Thái Tông là đệ

tử đắc đạo của thiền sư Thiên Lão. Vua Lý Thánh Tông được công nhận là tổ thứ hai của thiền phái Thảo Đường. Vua Trần Nhân Tông được người đời tôn xưng là Phật Hoàng Trần Nhân Tông là Sơ Tổ của Thiền Phái Trúc Lâm Yên Tử. Các ngài là những người có công xây dựng đất nước Đại Việt thấm nhuần tư tưởng Phật giáo, phổ hóa Phật giáo trở thành quốc giáo.

Thời nhà Trần, sức mạnh đoàn kết dân tộc, đồng nghĩa là sức mạnh của quần chúng phật tử. Các ngài vừa lãnh đạo quốc gia vừa là lãnh đạo Phật giáo. Dưới thời các Ngài, đạo và đời luôn khăng khít, phát huy mạnh mẽ tinh thần trí tuệ, can đảm, anh hùng nơi người con đất Việt. Từ đó, làm nên những chiến công hiển hách, nổi bật là dấu ấn vàng son: Ba lần đánh tan quân Nguyên Mông.

Năm 987, khi nhà Tống sai xứ thần sang nước ta, triều đình đã cử nhà sư Pháp Thuận đóng giả người lái đò tiếp xứ thần, qua cách nói chuyện và ứng xử của nhà sư, xứ thần đã nể phục, về tấu trình lại với triều đình, mong muốn bang giao, góp phần đem lại sự bình an cho nước ta.

Các nhà sư đã tư vấn tham mưu cho nhà Lý xây dựng Quốc Tử Giám mở ra trường Đại học đầu tiên của nước ta vào năm 1.075, một trong những cơ sở hàng đầu đào tạo những bậc hiền tài cho đất nước.

Thời kỳ Lý - Trần là thời kỳ hoàng kim thịnh trịnh nhất trong lịch sử dân tộc, vì tinh thần Từ bi, Hỷ xả, Vô ngã, Hòa giải, Hòa hợp của Phật giáo được đề cao, được hiệu dụng làm nền tảng tư tưởng lãnh đạo đất nước, an trị bách gia trăm họ. Qua đó, khẳng định mối quan hệ gắn bó không thể tách rời giữa dân tộc và đạo pháp. Tình đạo pháp, tình dân tộc hòa vào nhau tạo nên một đời sống tâm linh sâu sắc.

Những bước chuyển mình...

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của chúng ta đã rất quan tâm đến tôn giáo, Người đã nêu rõ những giá trị đạo đức và văn hóa nhất định của tôn giáo, và tìm thấy trong đó điểm chung của các vị hiền nhân là mưu cầu hạnh phúc cho loài người:

Chúa Giê Su có dạy "Đạo đức là bác ái"

Phật Thích Ca dạy "Đạo đức là Từ Bi"

Khổng Tử dạy "Đạo đức là nhân nghĩa"

"Tôn chỉ, mục đích của đạo Phật nhằm xây dựng thuần phong mỹ tục, chí, thiện, bình đẳng, yên vui và ấm no" và "Phật giáo Việt Nam với dân tộc như

hình với bóng, tuy hai mà một. Tôi mong các Hòa thượng, tăng ni và phật tử hãy tích cực thực hiện tinh thần từ bi, vô ngã, vị tha trong sự nghiệp cứu nước, giữ nước và giữ đạo để cùng toàn dân sống trong độc lập, tự do, hạnh phúc". Đây là một trong những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, tự do tôn giáo, đoàn kết tôn giáo. Người coi tôn giáo là di sản văn hóa của nhân loại. Người nêu mối quan hệ chặt chẽ giữa tôn giáo và dân tộc, hết sức giản dị nhưng vô cùng sâu sắc. Đó là phát huy tinh thần yêu nước, nước vinh thì đạo mới sáng, nước có độc lập, hòa bình thì đạo mới được tự do.



(Ảnh: Internet)

Trưởng lão Hòa thượng Thích Trí Thủ, chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đầu tiên tâm niệm chỉ đạo: "Những gì tôi làm lợi ích cho Đạo pháp tức là cho Dân tộc; những gì tôi làm lợi ích cho Dân tộc tức là cho Đạo pháp".

Đạo Phật là đạo Từ Bi và Trí tuệ (duy tuệ thị nghiệp), tinh thần của đạo Phật là vô ngã vị tha. Đạo Phật là chính tín chứ không phải mê tín. Đức tin trong đạo Phật là dựa trên cơ sở của sự hiểu biết và lý trí chứ không phải tin theo một cách mù quáng. Lấy cái cốt lõi của đạo Phật để đưa vào cuộc sống, chứ không phải chấp vào giáo điều mà đôi khi chúng ta lại bị trở thành nô lệ. Từ đó, Phật giáo mới có những nhà sư dấn thân để hành đạo, xả thân vì pháp, tất cả vì chúng sinh mà cứu độ, quên cả mạng sống của mình vì đất nước, vì dân tộc, vì con người Việt Nam. Có được những con người như thế là do cách giáo dục của Phật Giáo Việt Nam với truyền thống đồng hành cùng dân tộc Việt Nam. Vì vậy mà vị trí Việt Nam ở trong lòng dân tộc, đạo Phật ở trong hồn dân tộc, ở trong cuộc sống của mỗi một người Việt Nam.

Điều này đã được khái quát bằng hiến chương của giáo hội Phật Giáo Việt Nam: "Giáo hội Phật Giáo Việt Nam ra đời là sự kết tinh trí tuệ, là nguyện vọng chân chính của tăng ni, cư sĩ, phật tử. Các tổ chức giáo hội, các hệ phái Phật giáo là chủ thể kế thừa lịch sử hàng nghìn năm của Phật Giáo Việt Nam. Lý tưởng giác ngộ chân lý, hòa hợp chúng, hòa bình, công bằng xã hội của giáo lý đức Phật nhằm phục vụ cho dân tộc, tổ quốc, nhân loại chúng sinh là tôn chỉ của giáo hội Phật Giáo Việt Nam".

Đó là kim chỉ nam, là đường lối, là định hướng, trở thành ý thức hệ, là mục tiêu mà mỗi người con Phật cần phải hướng đến nhằm mục đích cống hiến phục vụ dân tộc, phục vụ Tổ quốc, vì đất nước và con người Việt Nam, vì nhân sinh vạn loại.

Trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, Phật Giáo tiếp tục đồng hành cùng dân tộc trong vai trò dựng nước và giữ nước, Phật giáo kiến quốc:

Rũ áo cà sa khoác chiến bào

Chiến trường, sinh tử có nào chùn chân

Đấu tranh bảo vệ muôn dân

Giữ gìn đất nước muôn phần bình an.

Nhiều ngôi chùa là những căn cứ địa cách mạng, góp phần tạo nên biết bao thế hệ đảng viên ưu tú, cán bộ phục vụ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Ngày 11/06/1963, Bồ Tát Thích Quảng Đức đã vị pháp thiêu thân để khép lại mọi bất công, để Phật giáo và 20 triệu đồng bào miền Nam lúc bấy giờ có thể được sống trong hòa bình và tự do. Ngài đã để lại trái tim bất diệt cho muôn đời sau.

Từ năm 1981 đến nay, Phật Giáo Việt Nam đã thống nhất 9 tổ chức hệ phái, trong 44 năm qua, với tôn chỉ mục đích cao cả của Phật giáo và phương hướng hành đạo: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, Phật Giáo Việt Nam đã vượt qua mọi khó khăn, không ngừng phát triển.

Hộ quốc dân an là tinh thần nhập thế, là dòng chảy xuyên suốt gắn liền với lịch sử dân tộc của Phật Giáo Việt Nam. Giá trị cao đẹp nhất của mỗi con người Việt Nam là giá trị dân tộc. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết rằng: “không có gì quý hơn độc lập tự do. Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”.

Vận mệnh của Phật giáo gắn liền với vận mệnh của dân tộc.

Đất nước thời thịnh, khi suy

Phật giáo suy, thịnh cũng luôn đồng hành

Đất nước, dân tộc khó khăn

Cửa thiền rộng mở, sẵn sàng trợ tương

Thực tế lịch sử đã minh chứng rằng thời kỳ nào mà Phật giáo hưng thịnh thì thời kỳ đó đất nước phát triển thịnh vượng thái bình, nhân dân có được cuộc sống ấm no hạnh phúc. Phát huy và đề cao tinh thần:

Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước thì thương nhau cùng

Và "Lá lành đùm lá rách"

Phật Giáo Việt Nam đã tập hợp, đoàn kết phật tử trong và ngoài nước, tổ chức các chương trình từ thiện đến những người có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vùng cao, tổ chức nhiều lớp học tình thương hỗ trợ học phí, sách vở, đồ dùng học tập, xây dựng nhà tình thương, tổ chức các hoạt động hỗ trợ thiên tai, các hoạt động y tế, giáo dục, chống biến đổi khí hậu, bảo vệ mội trường, đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội...

Các tổ chức, cơ sở Phật giáo rất nỗ lực trong công tác ích nước lợi dân, ích đạo lợi đời, có sự phối hợp chặt chẽ với mặt trận tổ quốc và các cơ quan đoàn thể, chung tay thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội, xóa đói giảm nghèo, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hôi, trật tự xã hội, an dân tại các địa phương trên khắp cả nước. Nhiều chương trình như đại lễ tưởng niệm, tri ân các anh hùng liệt sĩ, những bậc có công với nhân dân đất nước; đại lễ Phật đản, đại lễ Vu lan báo hiếu, khóa tu một ngày an lạc, khóa tu bát quan trai, khóa tu mùa hè, hội trại tuổi trẻ, tết trung thu, khóa giảng và tu online,... được tổ chức để đáp ứng nhu cầu của đông đảo phật tử trong và ngoài nước.

Trong đại dịch Covid 19, cả thế giới phải oằn mình chống lại một đại dịch lớn chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Với tinh thần chống dịch như chống giặc, tăng ni, phật tử đã đóng góp tích cực nguồn lực vào quỹ phòng chống dịch Covid 19 và quỹ vaccine, mua sắm thiết bị y tế, phòng áp lực âm, xe cứu thương, thuốc cho bệnh nhân,... và hàng trăm tấn lương thực gạo thực phẩm rau củ, quả, hàng triệu suất ăn yêu thương được chia sẻ, trao gửi tới các vùng tâm dịch. Hàng trăm tăng ni, phật tử trên khắp mọi vùng miền của đất nước đã tham gia vào phong trào "cởi áo cà sa, khoác áo bluse", tình nguyện tham gia tuyến đầu chống dịch tại các bệnh viện dã chiến, bất chấp mọi khó khăn hiểm nguy và trong hành trình nhân ái đó, có nhiều người đã ra đi để lại sự tiếc thương trong cộng đồng xã hội và nhân dân Việt Nam.

Phật giáo Việt Nam đã ủng hộ nhiều nước trong công cuộc phòng chống đại dịch Covid 19, góp phần thúc đẩy ngoại giao, thắt chặt thêm tình hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới, góp phần làm cho đạo pháp

ngày càng được xiển dương.

Con người Việt Nam vốn giầu lòng nhân ái, thương người như thể thương thân. Khi đại dịch Covid 19 xảy ra, với tinh thần "bầu ơi thương lấy bí cùng tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn", những người con Phật trên khắp mọi vùng miền của đất nước và nước ngoài cùng bạn bè quốc tế đã gửi trọn tình yêu thương hướng về những nơi tâm dịch và đồng bào miền Nam ruột thịt. Khi miền Trung mưa bão ngập lụt, thì cả nước lại hướng về khúc ruột miền Trung và khi cơn bão số 3 - siêu bão Yagi mạnh nhất trong nhiều thập kỷ qua càn quét các tỉnh phía Bắc, lũ lụt, sạt lở đất gây ra thiệt hại lớn về người và tài sản thì người dân cả nước và kiều bào ở nước ngoài, bạn bè quốc tế, triệu triệu tấm lòng lại hướng về miền Bắc thân thương bằng những việc làm thiết thực. Những đoàn xe cứu trợ ngày đêm chở lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm,... tỏa về những tỉnh phía Bắc để kịp thời hỗ trợ những người dân trong cơn hoạn nạn.

Những bóng áo nâu của các quý thầy từ ba miền Bắc-Trung-Nam đã không quản ngại khó khăn, đường xá xa xôi, cùng đoàn phật tử đến những nơi tâm bão, rốn lũ mang yêu thương cả vật chất và tinh thần chia sẻ cùng người dân, góp phần vơi đi những nỗi đau mất mát.

Từ ngàn xưa, hình ảnh cây đa, giếng nước, sân đình, mái chùa đã gắn liền với người dân Việt Nam. Khi bước chân vào chùa, lòng ta như lắng dịu trước sự trang nghiêm thanh tịnh, ta như sống chậm lại trước sự hối hả xô bồ của cuộc sống thế gian, để được thấm đượm những lời giảng giáo pháp của đức Phật mà các quý Thầy truyền trao, hòa mình vào lời kinh tiếng kệ mà quý Thầy tụng đọc. Giáo pháp của đức Phật thật thâm sâu và vi diệu, giúp chúng ta nhận chân được sự thật của cuộc sống, biết đâu là đường chính để chúng ta đi, đâu là đường tà để chúng ta tránh, việc gì nên làm, việc gì không nên là, nơi nào nên đến, nơi nào không nên đến, việc gì nên nói, việc gì không nên nói, biết tin sâu nhân quả nghiệp báo làm lành, lánh dữ.

Khi một ngôi chùa xuất hiện, thì bớt đi một nhà tù, ánh đạo vàng của đức Phật chiếu sáng lan tỏa tới đâu thì bóng tối tan biến ngay tới đó. Đạo Phật không xa vời, mà rất thực tế, thiết thực ngay trong cuộc sống hiện tại. Đức Phật từng nói: "Này các Tỳ kheo, giáo pháp của ta là thiết thực hiện tại, đến để mà thấy, không có thời gian, có khả năng hướng thượng được người trí tự mình chứng hiểu". Giáo pháp của đức Phật siêu việt thời gian (quá khứ, hiện tại và tương lai) là con đường hành trì, chuyển hóa, hướng thượng, chứ không phải để hý luận, nhằm đem lại an vui hạnh phúc cho tất cả những ai học pháp, hành pháp và an trú trong giáo pháp. Giáo pháp của đức Phật như chiếc bè đưa chúng ta qua sông, như ngón tay chỉ mặt trăng, những người con Phật nương theo ngón tay

để thấy mặt trăng, nương chiếc bè Giới-Pháp để cùng về bến giác. Thực hiện lời dạy của đức Phật mọi lúc mọi nơi, mọi hoàn cảnh, tỉnh giác và tinh giúp chúng ta hướng thiện, hiếu kính, khiêm cung, cùng trưởng dưỡng tâm bồ đề.

Phật giáo đã gắn bó theo từng nhịp thăng trầm của dân tộc, dù ở hoàn cảnh nào của lịch sử thì sứ mệnh của Phật Giáo vẫn luôn là cứu khổ, phò nguy cho dân tộc. Ai đã từng trải qua những năm tháng chiến tranh khói lửa, mưa bom bão đạn,... chứng kiến những cảnh mất mát đau thương, mới trân trọng độc lập, tự do, hòa bình mà chúng ta đang có, để cùng nâng niu, gìn giữ và phát triển, tinh tấn tu học, làm việc nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thử thách trở ngại, biết chia sẻ giúp đỡ, sống từ bi hỷ xả, đoàn kết, hòa hợp.



(Ảnh: Internet)

Trải qua gần 26 thế kỷ tồn tại và phát triển, con đường trung đạo của đạo Phật được xem như một nghệ thuật sống ưu việt nhất, là một trong những lựa chọn thông minh và hiệu quả cho những ai thực sự mong muốn có một nếp sống an bình và hạnh phúc.

Phật giáo Việt Nam đã đang và sẽ vẫn đồng hành cùng sự phát triển của đất nước. Đến nay, sau 44 năm xây dựng và phát triển, Giáo hội Phật giáo Việt Nam chính thức có một bản khóa tụng thống nhất bằng ngôn ngữ tiếng Việt. Gồm 6 bài kinh và 7 nghi lễ, được Chư tôn đức các hệ phái phiên dịch từ ngôn ngữ PaLi; Hán, trở thành nghi thức tụng niệm của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam trong nghi thức quốc lễ và quốc tế lễ.

Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027) với định hướng: “Kỷ cương, trách nhiệm, đoàn kết, phát triển”, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tập hợp đoàn kết tăng ni, phật tử trong và ngoài nước nỗ lực tinh tấn tu học, trưởng dưỡng đạo tâm, phụng đạo yêu nước, hộ quốc an dân, muôn người như một tiếp tục đồng hành cùng dân tộc trong thời kỳ mới.

Nam Mô Bổn Sư Thích ca Mâu Ni Phật!

Tác giả: **Dương Thị Thúy Vân (PD: Diệu Tường) -** *Lớp Hoằng pháp viên khóa 1 chùa Vạn Phúc, Phủ Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội*